TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm;

2/ Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án R xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn R, sinh năm 1991; nơi sinh: Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Bình 2 B, xã Tân T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/01/2022, sau đó tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Đỗ Hồng Y, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3/ Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4/ Ông Từ Minh C, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7/ Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

8/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

9/ Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

10/ Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

11/ Bà Mai Thị Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

12/ Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

13/ Bà Bùi Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

14/ Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

15/ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Phước, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

16/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

17/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

18/ Ông Nguyễn G, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

19/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

20/ Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

21/ Bà Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

22/ Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

23/ Ông Tài Sềnh P, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

24/ Bà Lê Thị Tuyết Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

25/ Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

26/ Bà Chơn Thị Ánh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

27/ Bà Hồ Nguyệt L, sih năm 1972; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

28/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

29/ Bà Võ Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

30/ Bà Nguyễn Thị Út B, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố Ba Đình, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

31/ Bà Trương Thị C, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố Tân Mỹ, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

32/ Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố An Thành, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

33/ Bà Vũ Thị V, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố Tân Ba, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn R sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến cuối năm 2020, R làm công nhân thu gom rác cho công ty TNHH Khánh Minh Khoa (nay là Hợp tác xã Xanh Thái Hòa) có địa chỉ tại khu phố Phước Hải, phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương do ông Hồ Quốc Huy là người trực tiếp phụ trách thu gom rác và thu tiền tại địa bàn phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 12/2020, R xin nghỉ việc không tiếp tục làm tại công ty TNHH Khánh Minh Khoa. Đến tháng 10/2021, do không có tiền tiêu xài nên R nảy sinh ý định giả danh là nhân viên của công ty Khánh Minh Khoa để thu tiền rác của các hộ dân trên địa bàn phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Để thực hiện ý định, ban đầu bị cáo R mua tập hóa đơn bán lẻ để viết phiếu thu khi thu tiền rác nhưng bị người dân phản ứng, do đó để người dân tin tưởng hơn bị cáo lên mạng xã hội đặt các đối tượng làm các mộc dấu hình tròn có chữ "CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHÁNH MINH KHOA – ĐÃ THU TIỀN RÁC, ĐT: 0971.747.471", 02 mộc dấu hình chữ nhật có chữ "CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHÁNH MINH KHOA – ĐÃ THU TIỀN RÁC" để đóng vào các phiếu thu. Sau đó, R dùng mộc dấu đã mua đóng sẵn lên các tờ phiếu thu và sử dụng các tờ phiếu thu này để đi thu tiền rác của người dân trên địa bàn phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo đi đến từng nhà và xưng là nhân viên của công ty Khánh Minh Khoa yêu cầu người dân đóng tiền thu gom rác với giá trị như sau: Tiền rác 06 tháng là 150.000 đồng, tiền rác 01 năm là 300.000 đồng, tiền rác 02 năm là 600.000 đồng. Ngoài việc trả tiền rác thì một số người dân còn cho thêm bị cáo (Tiền bo), tổng số tiền tính cả tiền bo bị cáo ghi vào phiếu thu và giao cho người dân. Từ ngày 30/6/2021 đến ngày 10/01/2022, R đã chiếm đoạt được tiền của nhiều hộ dân trên địa bàn phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương và cơ quan điều tra chỉ thu thập được 33 trường hợp cụ thể như sau:

- Tháng 10/2021 chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Đỗ Hồng Y.
- Ngày 01/12/2021 chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị H.

- Ngày 06/12/2021 chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng của bà Lê Thị L; chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng của ông Nguyễn G.

- Ngày 12/12/2021 chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc L; chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng của bà Trương Thị C.

- Ngày 30/12/2021 chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Lê Thị N; chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Võ Thị Ngọc T; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của ông Từ Minh Cảm; chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Nguyễn Thị L; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Kim L; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của ông Nguyễn Văn D; chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Yến N; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ái L; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc H; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của ông Tài Sềnh P; chiếm đoạt số tiền 600.000 đồng của bà Lê Thị Tuyết Tr; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim Ch; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Chơn Thị Ánh T; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Hồ Nguyệt L; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của ông Nguyễn Minh T; chiếm đoạt số tiền 360.000 đồng của bà Vũ Thị V.

- Ngày 01/01/2022 chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Trần Thị Nh; chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Mai Thị Tr; chiếm đoạt số tiền 600.000 đồng của bà Võ Thị L; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Út B.

- Ngày 07/01/2022 chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của ông Nguyễn Khánh T.

- Ngày 08/01/2022 chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Bùi Thị B; chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của bà Bùi Thị Thu H.

- Ngày 10/01/2022 chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị G; chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của bà Phạm Thanh T.

Tổng số tiền R chiếm đoạt của các bị hại là 11.010.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo R phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt, bị cáo chưa trả lại.

Bản Cáo trạng số 140/CT-VKSTU ngày 23/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải trả lại tiền chiếm đoạt cho các bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu các mộc dấu trên các phiếu thu tiền do bị cáo đặt làm với mộc dấu do ông Hồ Quốc Huy cung cấp thì cơ bản là khác nhau. Mặt khác, mộc dấu mà ông Hồ Quốc Huy cung cấp cũng không thuộc quản lý của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương. Do đó việc bị cáo làm các mộc dấu chứa thông tin tên Công ty TNHH Môi trường Khánh Minh Khoa để đóng lên các phiếu thu được xem là thủ đoạn nhằm tạo lòng tin cho người dân, không đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố bị cáo về hành vi này là phù hợp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 10/01/2022 tại địa bàn phường TH, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn R dùng thủ đoạn gian dối giả danh nhân viên thu gom rác của Công ty TNHH môi trường Khánh Minh Khoa để chiếm đoạt tổng số tiền 11.010.000 đồng của người dân trên địa bàn phường Thái Hòa, cụ thể: 300.000 đồng của bà Đỗ Hồng Y; 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị H;150.000 đồng của bà Lê Thị L; 150.000 đồng của ông Nguyễn G; 150.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; 150.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc L; 150.000 đồng của bà Trương Thị C; 300.000 đồng của bà Lê Thị N; 450.000 đồng của bà Võ Thị Ngọc T; 300.000 đồng của ông Từ Minh Cảm; 450.000 đồng của bà Nguyễn Thị L; 300.000 đồng của bà Nguyễn Kim L; 300.000 đồng của ông Nguyễn Văn D; 450.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Yến N; 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ái L; 300.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc H; 300.000 đồng của ông Tài Sềnh P; 600.000 đồng của bà Lê Thị Tuyết Tr; 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim Ch; 300.000 đồng của bà Chơn Thị Ánh T; 300.000 đồng của bà Hồ Nguyệt L; 300.000 đồng của ông Nguyễn Minh T; 360.000 đồng của bà Vũ Thị V; 450.000 đồng của bà Trần Thị Nh; 450.000 đồng của bà Mai Thị Tr; 600.000 đồng của bà Võ Thị L; 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Út B; 450.000 đồng của ông Nguyễn Khánh T; 450.000 đồng của bà Bùi Thị B; 450.000 đồng của bà Bùi Thị Thu H; 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị G; 300.000 đồng của bà Phạm Thanh T. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, cùng thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở đã cân nhắc nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, do đó phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội bị kết án và phải trả lại tài sản chiếm đoạt nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải trả lại 300.000 đồng cho bà Đỗ Hồng Y; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H; trả lại 150.000 đồng cho bà Lê Thị L; trả lại 150.000 đồng cho ông Nguyễn G; trả lại 150.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H; trả lại 150.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc L; trả lại 150.000 đồng cho bà Trương Thị C; trả lại 300.000 đồng cho bà Lê Thị N; trả lại 450.000 đồng cho bà Võ Thị Ngọc T; trả lại 300.000 đồng cho ông Từ Minh Cảm; trả lại 450.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Kim L; trả lại 300.000 đồng cho ông Nguyễn Văn D; trả lại 450.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Yến N; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ái L; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc H; trả lại 300.000 đồng cho ông Tài Sềnh P; trả lại 600.000 đồng cho bà Lê Thị Tuyết Tr; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim Ch; trả lại 300.000 đồng cho bà Chơn Thị Ánh T; trả lại 300.000 đồng cho bà Hồ Nguyệt L; trả lại 300.000 đồng cho ông Nguyễn Minh T; trả lại 360.000 đồng cho bà Vũ Thị V; trả lại 450.000 đồng cho bà Trần Thị Nh; trả lại 450.000 đồng cho bà Mai Thị Tr; trả lại 600.000 đồng cho bà Võ Thị L; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Út B; trả lại 450.000 đồng cho ông

Nguyễn Khánh T; trả lại 450.000 đồng cho bà Bùi Thị B; trả lại 450.000 đồng cho bà Bùi Thị Thu H; trả lại 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị G; trả lại 300.000 đồng cho bà Phạm Thanh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 550.500 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng